

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTYY ngày tháng 4 năm 2025 của Trung tâm Y tế huyện Ia H'Drai)

STT	Nhóm thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	GPLHSP	Qui cách	Đơn vị tính	Số Lượng	Đơn Giá (Có VAT)	Thành tiền
I. TÂN DƯỢC														
1	Nhóm 3	Amoxicilin 500mg	Amoxicilin	500mg	Uống	Viên nang cứng	Công ty cổ phần dược phẩm và sinh học Y tế	Việt Nam	VD-24579-16	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	30,000	1,350	40,500,000
2	Nhóm 3	Piracetam	Piracetam	800mg	Uống	Viên nén bao phim	Công ty cổ phần dược phẩm T.ư vidipha	Việt Nam	VD-26311-17	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	5,000	1,050	5,250,000
3	Nhóm 4	Natri clorid	Natri clorid	0,9%/500ml	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Công ty Cổ phần Tasupharm	Việt Nam	240000016/PCBA-Đna	Chai 500ml	Chai	300	9,000	2,700,000
4	Nhóm 3	Mypara 500mg	Paracetamol	500mg	Uống	Viên nén	Công ty Cổ phần S.P.M	Việt Nam	8935071402199	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	10,000	400	4,000,000
5	Nhóm 4	Varogel	Magnesi hydroxyd + Nhôm Hydroxyd + Simethicon; ;	800mg + 400mg + 80mg	Uống	Hỗn dịch uống	Công ty TNHH Dược phẩm Shinpoong Daewoo	Việt Nam	880100084223	Hộp 20 gói 10ml	Gói	7,000	2,900	20,300,000
6	Nhóm 4	Augxicine 250/31,25	Amoxicilin + Acid clavulanic	250mg + 31,25mg	Uống	thuốc Bột pha hỗn dịch uống	Công ty CPDP T.Ư vidipha	Việt Nam	VD-17976-12	Hộp 10 gói x 800mg	Gói	15,000	2,800	42,000,000
7	Nhóm 4	Paracetamol KaBi 1000	Paracetamol	1000/100ml	Tiêm truyền	Dung dịch tiêm truyền	CÔNG TY CỔ PHẦN FRESENIUS KABI VIỆT NAM	Việt Nam	VD-19568-13	Thùng 24 chai	Chai	30	23,000	690,000
8	Nhóm 4	Glucosamin	Glucosamin	500mg	Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai	Việt Nam	VD-18909-13	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1,000	630	630,000
9	Nhóm 4	Nước oxy già 0,3%	Nước oxy già 0,3%	3%, 60ml	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Công ty Cổ phần Dược OPC	Việt Nam	VD-33500-19	Lọ 60ml	Lọ	100	2,500	250,000
10	Nhóm 4	Atisalbu	Salbutamol sulfat	5mg/2,5ml	Khí dung	Hỗn dịch khí dung	Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên	Việt Nam	VD-25647-16	Hộp 30 ống x10ml	Ống	30	5,187	155,610
11	Nhóm 4	Sorbitol	Sorbitol	5g	Uống	Bột/Cốm/Hạt pha uống	Công ty cổ phần dược phẩm Hậu Giang	Việt Nam	VD-33895-19	Hộp 20 gói	Gói	200	1,245	249,000
12	Nhóm 4	ZECEIN 40	Drotaverin hydroclorid	40mg	Uống	Viên nén bao phim	Công ty TNHH Liên Doanh Stellapharm – Chi nhánh 1	Việt Nam	VD-33895-19	Hộp10 vỉ x 10 viên	Viên	15,000	750	11,250,000
13	Nhóm 4	Berberin	Berberin hydroclorid	100mg	Uống	Viên nang cứng	Công ty TNHH MTV 120 Armephaco - Việt Nam	Việt Nam	VD-30853-18	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	2,000	960	1,920,000
14	Nhóm 4	Vinphatoxin	Oxytocin	5UI	Tiêm	Thuốc tiêm	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Việt Nam	VD-26323-17	Hộp 1 vỉ x 10 ống	Ống	40	2,950	118,000

STT	Nhóm thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	GPLHSP	Qui cách	Đơn vị tính	Số Lượng	Đơn Giá (Có VAT)	Thành tiền
15	Nhóm 4	Caldihasan	Calci carbonat + Calci gluconolactat	0.15g+1.47g	Uống	Viên nén	Công ty TNHH Hasan - Dermapharm	Việt Nam	VD-34896-20	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	1,500	1,780	2,670,000
16	Nhóm 4	Vincomid	Metoclopramid	5mg/ml x 2ml	Tiêm	thuốc Tiêm	Công ty CPDP Vĩnh Phúc	Việt Nam	VD-13626-10	Hộp 2 vỉ x 5 ống	Ống	40	1,600	64,000
17	Nhóm 4	Lovastatin	Lovastatin	20mg	Uống	Viên nén bao phim	Công ty CPDP TV.Pharm	Việt Nam	VD-30090-18	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1,500	1,500	2,250,000
18	Nhóm 2	Valygyno	Neomycin sulfat + Polymycin B sulfat + Nystatin	35.000 IU +35.000 IU + 100.000 IU	Đặt âm đạo	Viên nang mềm	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Việt Nam	VD-25203-16	Hộp 1 vỉ x 10 viên	Viên	200	6,000	1,200,000
II. Chế phẩm														
1	Nhóm 4	Xoang Spray	Liên kiều, Kim ngân hoa, Hoàng cầm, Menthol, Eucalyptol, Camphor.	(1g+0,5g+0,5g +0,008g+0,006 g+0,004g)/20ml	Xịt mũi	Thuốc xịt mũi	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC NATURE VIỆT NAM	Việt Nam	VD-21803-14	Chai	Chai	200	35,000	7,000,000
2	Nhóm 2	Còn xoa bóp Jamda	Ô đầu, Địa liên, Đại hòi, Quế nhục, Thiên niên kiện, Uy Linh tiên, Mã tiền, Huyết giác, Xuyên khung, Methyl salicylat, Tể tân	(500mg; 500mg; 500mg; 500mg; 500mg; 500mg; 500mg; 5ml;500mg)/50 ml	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco - Việt Nam	Việt Nam	VD-21803-14	Chai	Chai	500	29,000	14,500,000
3	Nhóm 3	Thuốc ho Astemix	Húng chanh, Núc nác, Cineol.	(500mg; 125mg; 0,883mg/ml)/6 0ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên - Việt nam	Việt Nam	VD-33407-19	Chai	Chai	2,000	29,400	58,800,000
	Tổng cộng I+II: 21 danh mục:													216,496,610

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Hai trăm mười sáu triệu, bốn trăm chín mươi sáu nghìn, sáu trăm mười đồng.